

Bản án số 11/2024/HS-ST
Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lê Luyện

2. Ông Lê Như Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 14/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 28/7/1973, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 2/12 (*Không biết chữ*); nghề nghiệp: Thợ mộc; con ông: Nguyễn Gia P (*Đã chết*); con bà: Bùi Thị C, sinh năm 1932 (*Già yếu*); anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ bảy; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1977; con: Có 02 con, đứa lớn sinh năm 2002, đứa nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/01/2024 đến nay, hiện tại ngoại tại địa phương, (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại: Ông Nguyễn Chí T2, sinh ngày 02/6/1956; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề **ng nghiệp:** Lao động tự do, (*Có mặt tại phiên tòa*)

Người làm chứng:

- Bà Bùi Thị C, sinh năm 1932; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (*Có mặt tại phiên tòa*)

Người chứng kiến:

- Ông Võ Văn Ch, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Anh Đặng Duy K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Bà Từ Thị S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/11/2023, Nguyễn Chí T2 sang nhà Nguyễn Xuân T1 đưa đồ ăn cho mẹ (*Mẹ là bà Bùi Thị C sống chung với Nguyễn Xuân T1*) thì gặp em ruột là Nguyễn Xuân T1. Do có mâu thuẫn từ trước nên hai anh em lời qua tiếng lại rồi xô đẩy nhau. Nguyễn Xuân T1 dùng tay trái cào một lần vào hóm ức của Nguyễn Chí T2, còn Nguyễn Chí T2 dùng tay trái ghi Nguyễn Xuân T1 đẩy về phía tường, lúc này, Nguyễn Xuân T1 dùng tay trái cầm một thanh gỗ (*Thanh gỗ có sẵn từ trước dựng ở bờ tường*) đánh một cái theo hướng từ trái sang phải, trúng vào vùng sườn phải của Nguyễn Chí T2. Thấy Nguyễn Chí T2 và Nguyễn Xuân T1 đánh nhau, bà Bùi Thị C la hét và kêu lên. Nghe vậy, Nguyễn Xuân T1 vứt thanh gỗ xuống nền nhà, đỡ bà C vào nhà, còn Nguyễn Chí T2 đi về nhà mình. Đến tối cùng ngày, Nguyễn Chí T2 thấy đau tức ngực, khó thở nên chiều ngày 07/11/2023, Nguyễn Chí T2 đến khám tại Bệnh viện đa khoa H, tỉnh Hà Tĩnh và được chuẩn đoán bị gãy cung trước xương sườn số IX mạng sườn phải, nhập viện điều trị từ ngày 07/11/2023 đến ngày 09/11/2023, sức khỏe ổn định, ra viện.

Ngày 13/11/2023, Nguyễn Chí T2 đã viết đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, đề nghị giám định thương tích đối với Nguyễn Xuân T1 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 289/TgT ngày 21/11/2023, Trung tâm pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí T2 là 4%, thương tích do vật tày có cạnh tác động vào gây nên.

Nguyễn Xuân T1 gây thương tích cho Nguyễn Chí T2 là 4%, nhưng thanh gỗ Nguyễn Xuân T1 sử dụng để gây thương tích cho Nguyễn Chí T2 được xác định là hung khí nguy hiểm nên Nguyễn Xuân T1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật, màu vàng đậm, kích thước (72,5x2,5x1,5)cm (Thu giữ từ bị cáo Nguyễn Xuân T1).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Xuân T1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.371.000 đồng cho ông Nguyễn Chí T2. Hiện nay, ông Nguyễn Chí T2 không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-ĐT ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Xuân T1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; **điểm a, c** khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật, màu vàng đậm, kích thước (72,5x2,5x1,5)cm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T1 đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không kêu oan, bị cáo rất lấy làm đáng tiếc về hành vi của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người chứng kiến nhưng họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá điều tra; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/11/2023, tại nhà ở của Nguyễn Xuân T1, thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Xuân T1 đã có hành vi sử dụng thanh gỗ hình hộp chữ nhật, kích thước (72,5x2,5x1,5)cm đánh vào phần mạn sườn bên phải của Nguyễn Chí T2, hậu quả làm cho ông T2 phải vào Bệnh viện cấp cứu, điều trị. Tồn thương cơ thể của Nguyễn Chí T2 được xác định là 4%. Tuy nhiên thanh gỗ mà bị cáo sử dụng đánh ông T2 được xác định là hung khí nguy hiểm nên Nguyễn Xuân T1 phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người đã lớn tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên hành vi của bị cáo cũng cần phải đưa ra xét xử và có một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội lần đầu; bị cáo là người mù chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đối với bị cáo, không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Xét điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật, màu vàng đậm, kích thước (72,5 x 2,5 x 1,5)cm, đây là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông Nguyễn Chí T2 không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Xuân T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân T1 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T1 cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật, màu vàng đậm, kích thước (72,5x2,5x1,5)cm.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I, danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Nguyễn Xuân T1 phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát Đ;
- Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Người bị hại;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT Công an Đ;
- CQTHAHS Công an Đ;
- **UBND xã T;**
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Nghị